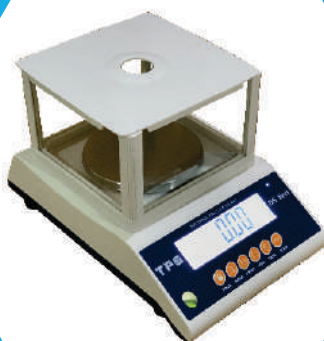


TPS[®]

CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

CATALOGUE CÂN PHÂN TÍCH

2025



<https://www.canthinhphat.com/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

Địa chỉ: 57 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.888.666 - 0915.999.111 Fax (028) 62.999.666

Website: www.canthinhphat.com.vn Email: hcm@canthinhphat.com

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Địa điểm kinh doanh KHO CHỨA HÀNG

Địa chỉ: 71/1/63-71/1/65 Đường Nguyễn Văn Thương
Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.999.111

Địa điểm kinh doanh KHO CHỨA HÀNG

Địa chỉ: 71/1/47-71/1/49 Đường Nguyễn Văn Thương
Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.999.666



CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT (TPS)

Mã số thuế: 0304788449

Website: <https://www.canthinhphat.com/>

Email: hcm@canthinhphat.com

Địa chỉ trụ sở: 57 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 0915.999.111

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty Cổ phần Cân Điện Tử Thịnh Phát (TPS) là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực **sản xuất, nhập khẩu, phân phối, kiểm định và hiệu chuẩn** cân điện tử, thiết bị đo lường và quả cân.

Tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Cân Điện Tử Thịnh Phát, thành lập năm **2006**, TPS chính thức chuyển đổi mô hình công ty cổ phần từ tháng **6/2010**, với mã số thuế **0304788449**.

THƯƠNG HIỆU TPS – UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG

Với hơn hai thập kỷ kinh nghiệm trong ngành, sản phẩm mang thương hiệu TPS đã có mặt phổ biến tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp và khu chế xuất trên toàn quốc.

Khách hàng lựa chọn Cân điện tử Thịnh Phát không chỉ vì độ chính xác cao mà còn bởi tính ổn định và độ tin cậy trong vận hành. Nhờ đó, TPS đã khẳng định vị thế là một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Cân điện tử.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Sản xuất – Nhập khẩu – Phân phối các loại cân điện tử: cân bàn, cân xe tải, cân phân tích, cân động vật, cân công nghiệp, cân phòng thí nghiệm,...

Dịch vụ kiểm định – hiệu chuẩn – thử nghiệm cân điện tử và quả cân.

Tư vấn phê duyệt mẫu cân, kiểm định trước và sau bán hàng hoặc sửa chữa.

Hợp tác kiểm định với các tổ chức uy tín để cung cấp dịch vụ chuẩn mực.

Hỗ trợ kỹ thuật toàn diện: lựa chọn – lắp đặt – bảo trì – đào tạo sử dụng.

ĐỐI TÁC VÀ ỦY QUYỀN

TPS là đại diện chính thức tại Việt Nam của nhiều thương hiệu cân điện tử hàng đầu thế giới như:

- OHAUS (Mỹ)

- BEL (Italia)

- ZEMIC (Hà Lan)

Cùng hơn 20 nhà sản xuất uy tín đến từ Trung Quốc, Thụy Sĩ, Hà Lan, Ý,... với đầy đủ chứng thư ủy quyền phân phối, bảo hành, bảo trì.

CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ NHÂN LỰC

Trụ sở chính: 1.500 m² tại trung tâm TP.HCM

Hai kho hàng và cơ sở kỹ thuật: tổng diện tích hơn 2.000 m²

Trang thiết bị hiện đại phục vụ kiểm định – hiệu chuẩn – thử nghiệm

Đội ngũ kỹ thuật viên và chuyên gia: trẻ, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm

LÝ DO CHỌN TPS

Chất lượng quốc tế: Sản phẩm đạt chuẩn, độ chính xác và độ bền cao

Dịch vụ chuyên nghiệp: Kiểm định – bảo trì – hiệu chuẩn nhanh chóng, tận tâm

Đối tác tin cậy: Đồng hành cùng các thương hiệu hàng đầu

Kinh nghiệm vững chắc: Hơn 20 năm phục vụ hàng trăm nghìn khách hàng trong và ngoài nước.

Cân kỹ thuật KD-BN

Hãng sản xuất: Fuzhou KERNDY Electronics Co., Ltd



Lồng kính chắn gió mở phía trên, bên hông
Dễ lắp, tháo giúp cân có độ chính xác cao hơn
Thiết kế nhẹ dễ vệ sinh, di chuyển.

Cân kỹ thuật KD BN

- Thiết kế nhỏ gọn tiết kiệm diện tích
- Hiển thị: Màn hình LCD với đèn nền màu trắng
- Có nhiều đơn vị cân g, ct, oz, dwt và tlt
- Lồng kính chắn gió tích hợp theo cân
- Độ phân giải 1/30.000
- Sản xuất theo đơn đặt hàng của TPS Corporation, nên khi mở cân sẽ hiển thị chữ "TPS" trước rất dễ nhận diện.
- Cân cấp chính xác: II
- HS Code 9016.0000.



Thao tác cân đơn giản, độ chính xác cao
5 phím chức năng cơ bản
Tự động bật/ tắt tiết kiệm điện, bảo pin yếu

Bảng thông số kỹ thuật cân:



MODEL	KD-BN2100	KD-BN3100
Mức cân	2100 g	3100 g
Độ đọc	0.01 g	0.01 g
Kích thước đĩa	(125 x 145) mm	
Kích thước cân	(270 x 200 x 265) mm.	
Hiển thị	Màn hình LCD độ tương phản cao	
Đơn vị cân	g, lb, oz, tlt, PCS	
Nguồn cung cấp	220-240V kèm Adaptor 8V0.6A và pin sạc 6V/1.3Ah.	
Cổng giao tiếp	RS232	
Phím chức năng	5 phím chức năng	
Chất liệu	Vỏ nhựa ABS, mặt đĩa cân bằng thép không gỉ.	
Trọng lượng	1.5 kg	

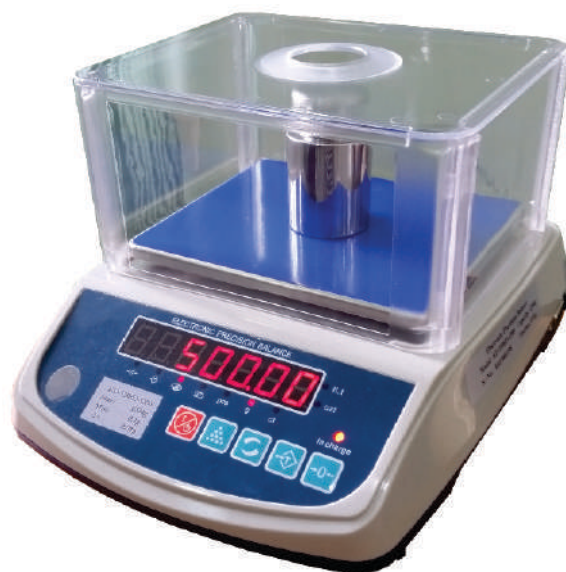
Cân kỹ thuật KD-TBED

Hãng sản xuất: Fuzhou KERNDY Electronics Co., Ltd

KD-TBED

Là dòng cân kỹ thuật phổ biến hiện tại:

- Sản xuất theo đơn đặt hàng của TPS, nên khi mở cân sẽ hiển thị chữ "TPS" trước, rất dễ nhận diện
- Cân phân tích kỹ thuật được miễn phê duyệt mẫu
- Cân cấp chính xác: II.
- Độ phân giải cao 1/30.000.
- Pin sạc dùng trong 80 giờ.
- Ứng dụng cân: Cân, đếm mẫu, trừ bì, kiểm tra trọng lượng...
- Hscode: 9016.0000.



Lồng nhựa chắn gió mở phía trên

Dễ lắp, tháo giúp cân có độ chính xác cao hơn
Thiết kế nhẹ dễ vệ sinh, di chuyển.



Chất lượng tốt, giá phải chăng

Bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào chất lượng của KD-TBED
Hiệu suất tin cậy và tuổi thọ lâu dài

Thao tác cân đơn giản, độ chính xác cao

5 phím chức năng cơ bản
Tự động bật/ tắt tiết kiệm điện, báo pin yếu

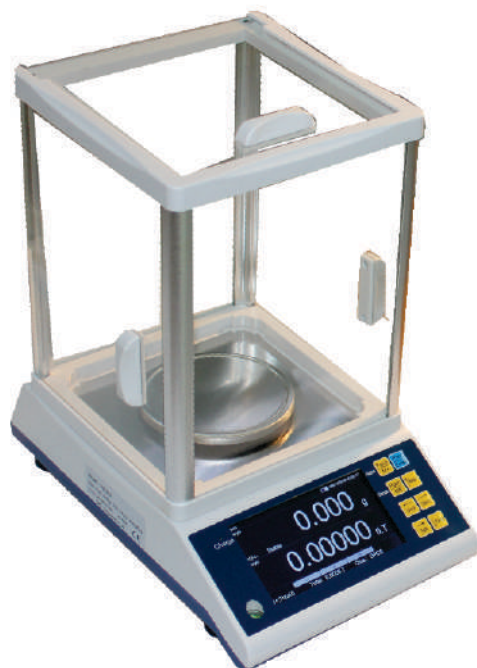
Bảng thông số kỹ thuật cân:



MODEL	KD-TBED 153	KD-TBED 300	KD-TBED 600	KD-TBED 1200	KD-TBED 3000
Mức cân	150 g	300 g	600 g	1200 g	3000 g
Độ đọc	0,005 g	0,01 g	0,01 g	0,01 g	0,1 g
Kích thước đĩa	Ø 116 mm			(144 x 124) mm	
Kích thước cân	(251 x 172 x 58) mm				
Hiển thị	Hai màn hình LED số đỏ 7 số				
Đơn vị cân	g, ct, ozt, tl.t, pcs				
Nguồn cung cấp	220-240V kèm Adaptor 8V0.6A và pin sạc 6V/1.3Ah				
Cổng giao tiếp	Rs232				
Phím chức năng	5 phím chức năng: ON/OFF, PCS, UNIT, TARE, ZERO				
Chất liệu	Vỏ bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ				
Trọng lượng	1,5 kg				

Cân kỹ thuật DS-S

Hãng sản xuất: HCT Scales Trung Quốc

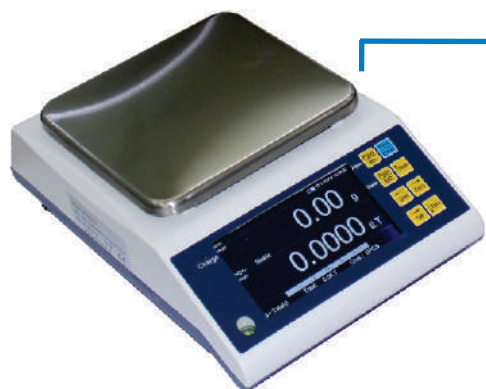


Tính năng chính:

Hiệu chuẩn bên ngoài
Màn hình HD 5 inch
Cân hiển thị 2 đơn vị cân cùng lúc
Đơn vị: g, lb, oz, tlt, g/cm², oz/ya, PCS
Bảo vệ quá tải, cảnh báo quá tải
Giao tiếp cổng USB, Rs232
Cấp chính xác II
Sản xuất theo đơn đặt hàng của TPS Corporation,
nên khi mở cân sẽ hiển thị chữ "TPS" trước

Thông số kỹ thuật:

8 phím chức năng Tab, Tare, Unit, Zero,
Pgdn/MR, Record, Pgup/M+, Print/Enter.
Chức năng Hi Lo Ok, gắn đèn cảnh báo 3 màu.
Cảnh báo ở chức năng cân và cân đếm.
Vật liệu vỏ: Nhựa ABS
Vật liệu đĩa cân: Thép không gỉ
Nhiệt độ làm việc: 0°C -40°C, 32°F - 104°F
Nguồn điện: 100-240V Adapter 12V/3A, pin sạc 6V/1.3Ah



Bảng thông số kỹ thuật cân:



Model	Mức cân	Độ chia d (g)	Độ chia kiểm e=10d (g)	Đĩa cân (mm)	Thời gian ổn định (giây)	Thời gian làm nóng cân (Phút)	Kích thước cân	Trọng lượng cân (kg)	Kích thước hộp (mm)
DS223S	220	0.001	0.01	Ø 100	3-5	15	182x283x305	2.6	375x340x265
DS323S	320	0.001	0.01	Ø 100	3-5	15	182x283x305	2.6	375x340x265
DS322S	320	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS622S	620	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS1202S	1200	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS1502S	1500	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS2202S	2200	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS3202S	3200	0.01	0.1	160x160	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS6202S	6200	0.01	1	160x160	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS3201S	3200	0.1	1	160x160	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120
DS6201S	6200	0.1	1	160x160	3-5	15	182x283x75	1.8	325x240x120

Cân kỹ thuật DS

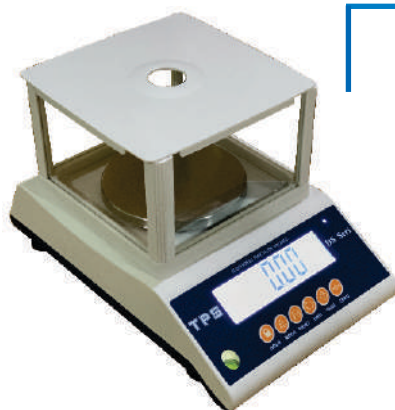
Hãng sản xuất: Fuzhou Haichuan Electronic Technology Co.,Ltd

Tính năng chính

Cân cấp chính xác: II
 Hiệu chuẩn bên ngoài
 Cảm biến lực có khả năng đọc cao
 Màn hình LCD đèn nền trắng 6 số
 Đơn vị cân: g, ct, lb, oz, tlt
 Chức năng bảo gấn hết pin chức năng
 bật/ tắt cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng
 Giao tiếp cổng Rs232

Thông số kỹ thuật:

6 phím: HOLD, MODE, PRINTS, UNIT, TARE, ZERO
 Vật liệu vỏ: Nhựa
 Vật liệu đĩa cân: Thép không gỉ
 Màn hình LCD: 6 chữ số
 Nhiệt độ làm việc: 0°C -40°C, 32°F - 104°F
 Nguồn điện: 220V-240V sạc 12V/500mA và pin sạc 6V/1.3Ah



Bảng thông số kỹ thuật cân:



Model	Mức cân	Độ chia d (g)	Độ chia kiểm e=10d (g)	Đĩa cân (mm)	Thời gian ổn định (giây)	Thời gian làm nóng cân (Phút)	Kích thước cân	Trọng lượng cân (kg)	Kích thước hộp (mm)
DS-223	220	0.001	0.01	Ø 100	3-5	15	182x283x305	2.78	375x340x265
DS-323	320	0.001	0.01	Ø 100	3-5	15	182x283x305	2.78	375x340x265
DS-302	300	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x70	1.72	325x240x120
DS-602	600	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x70	1.72	325x240x120
DS-1202	1200	0.01	0.1	Ø 120	3-5	15	182x283x70	1.72	325x240x120
DS-1502	1500	0.01	0.1	160x160	3-5	15	182x283x70	1.8	325x240x120
DS-3002	3000	0.01	0.1	160x160	3-5	15	182x283x70	1.8	325x240x120
DS-6002	6000	0.01	0.1	160x160	3-5	15	182x283x70	1.8	325x240x120
DS-3001	3000	0.1	1	160x160	3-5	15	182x283x70	1.8	325x240x120
DS-6001	6000	0.1	1	160x160	3-5	15	182x283x70	1.8	325x240x120
DS-7501	7500	0.1	1	160x160	3-5	15	182x283x70	1.8	325x240x120

Cân kỹ thuật OHAUS SPX



Các tính năng tiêu chuẩn Scout SPX Serial:

- Màn hình LCD đèn nền sáng và điều khiển 4 nút
- Được hỗ trợ bởi khả năng bảo vệ quá tải vượt trội và giá đỡ đĩa cân chống va đập
- Hiệu suất tốt hơn và công suất cao hơn
- Nhiều chế độ cân:
 - Cân
 - Cân đếm mẫu
 - Cân tính phần trăm
 - Cân tổng
 - Giữ màn hình cân
- Nhiều đơn vị cân
- Có móc treo phía dưới cân

Phụ kiện liên quan SPX



Lồng chống bụi



Đầu nối



Khe bảo vệ



Móc treo cân phía dưới



Khóa tắt mở

Bảng thông số kỹ thuật cân:

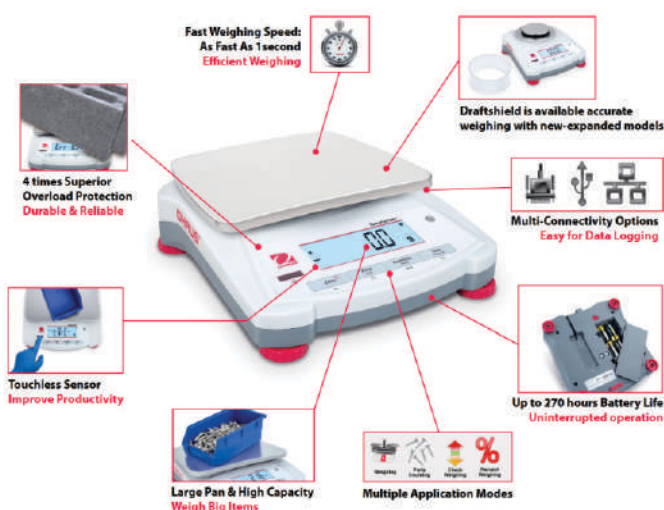
Model	SPX123	SPX223	SPX222	SPX422	SPX622	SPX1202	SPX2202	SPX421	SPX621	SPX2201	SPX6201
Mức cân (g)	120	220	220	420	620	1200	2200	420	620	2200	6200
Độ chia (g)	0.001		0.01					0.1			
Độ tuyến tính (g)	0.003		0.01		0.02	0.03		0.1		0.2	
Vật liệu	Vỏ cân bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ										
Đĩa cân	Ø93 mm		Ø 120 mm			170 x 140 mm		Ø120 mm	170 x 140 mm		
Nguồn điện	Dây sạc (bao gồm) hoặc 4 pin AA (không bao gồm)										
Thời gian ổn định (giây)	1.5	1.5	1	1	1	1.5	1.5	1	1	1	1
Đơn vị cân	g, ct, N, oz, ozt, dwt, gm, Tael (Hong Kong), Tael (Singapore), Tael (Taiwan), tical, tola, Customer unit 1										
Hiển thị	Màn hình LCD lớn đèn nền trắng sáng chiều cao số 20 mm										

Cân kỹ thuật Ohaus Navigator

Các tính năng độc đáo:

- Navigator cung cấp các ứng dụng cân thiết yếu với mức giá cạnh tranh.
- Công nghệ cân tiên tiến, cân ổn định trong một giây cho kết quả cân nhanh và chính xác, cải thiện hiệu quả, năng suất và thời gian của người vận hành.
- Hệ thống bảo vệ quá tải có thể chịu được tải trọng lên đến bốn lần công suất định mức bảo vệ cân.

NAVIGATOR™ Portable Balances



Navigator	NVT2201	NVT4201	NVT6201	NVT10201
Mức cân (g)	2200	4200	6200	10200
Độ chia (g)	0.1			
Thời gian ổn định	1	1.5		
Đĩa cân	230 x 174 mm			
Vật liệu	Vỏ cân bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ			
Khối lượng hiệu chuẩn (kg)	1, 2	2, 4	3, 6	5, 10
Nguồn điện	Dây sạc (bao gồm) hoặc 4 pin C (không bao gồm)			

Navigator	NV223	NV323	NV222	NV422	NV622	NV1202	NV2202	NV3202	NV1201	NV2201
Mức cân (g)	220	320	220	420	620	1200	2200	3200	1200	2200
Độ chia (g)	0.001		0.01						0.01	
Thời gian ổn định	2.5		1	1.5		2			1	
Đĩa cân	Ø 93 mm		Ø 145 mm			144 x 190 mm				
Vật liệu	Vỏ cân bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ									
Khối lượng hiệu chuẩn (g)	200	300	200	400	600	1000	2000	3000	1000	2000
Nguồn điện	Dây sạc (bao gồm) hoặc 4 pin C (không bao gồm)									

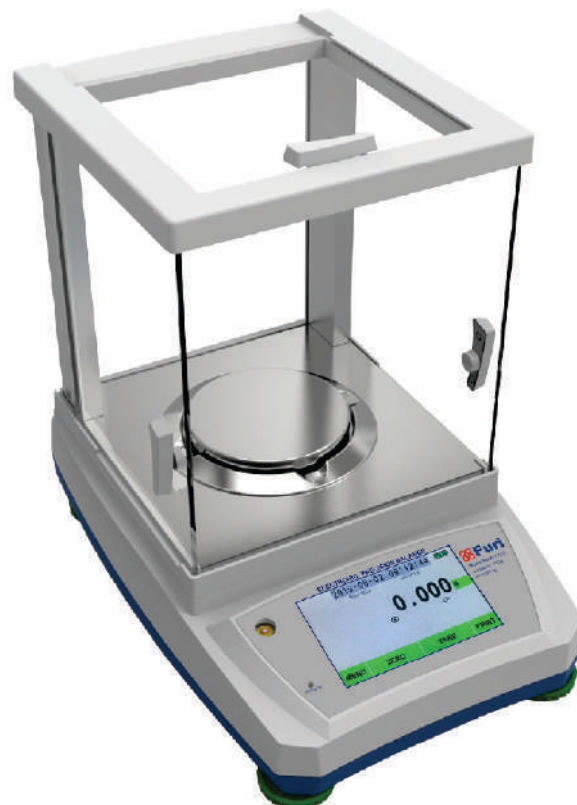


Cân kỹ thuật TSD

Hãng sản xuất: Fuzhou FURI Electronics Co.Ltd

Cân kỹ thuật TSD.

- Ứng dụng: cân đếm, cân trọng lượng, cân kiểm tra, cân tính %, cân tỷ trọng, thao tác đơn giản.
- Màn hình cảm ứng Android HD 5 inch đa màu sắc
- Đĩa cân bằng thép không gỉ, lồng kính chắn gió
- Độ phân giải 1/60.000
- Cân cấp chính xác: II
- HS Code 9016.0000.



Thao tác cân đơn giản, độ chính xác cao

Màn hình cảm ứng đa màu sắc

Tự động bật/ tắt tiết kiệm điện, báo pin yếu

Lồng kính chắn gió tháo lắp dễ dàng

Có 03 cửa mở cân 2 cửa bên hông và 01 cửa phía trên.

Chất lượng tốt, giá phải chăng

Bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào chất lượng của cân
Hiệu suất tin cậy và tuổi thọ lâu dài

Bảng thông số kỹ thuật:



MODEL	TSD213	TSD313	TSD2102	TSD3102
Mức cân	210 g	310 g	2100 g	3100 g
Độ chia d	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.01 g
Độ chia kiểm	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Màn hình	Màn hình cảm ứng đa màu sắc			
Kích thước cân	(340 x 270 x 200) mm			
Đĩa cân (mm)	Ø 98 mm		Ø 115 mm	
Đơn vị cân	g, ct, oz, dwt, gn, tola, tl.T			
Nguồn điện	100-240V AC Adapter 12V/1000 mA			
Trọng lượng	2,3 kg / 2,9 kg			

Cân kỹ thuật TB

Hãng sản xuất: Fuzhou FURI Electronics Co.Ltd

Tính năng cân kỹ thuật TB

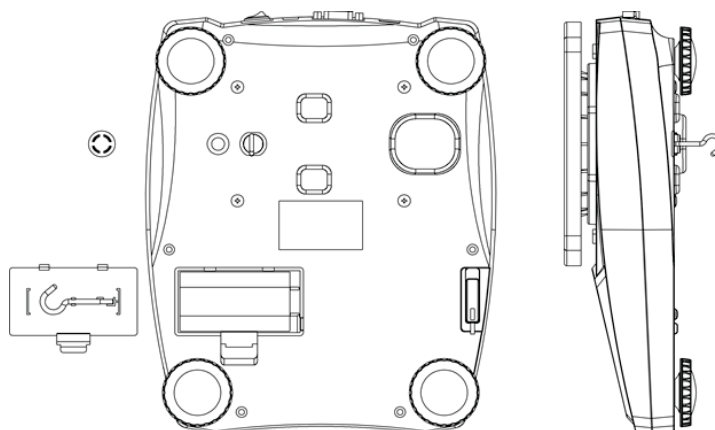
- Hiển thị ngày giờ
- Chức năng tự động kiểm tra
- Hiển thị mức cân và độ chia
- Hiển thị báo hiệu pin yếu
- Nhiều đơn vị cân: g, oz, lb, dwt
- Đĩa cân bằng inox
- Bộ vi xử lý A/D 24 bit tốc độ cao
- Thời gian ổn định 1 giây
- Chức năng cân đếm, cân tỷ trọng, cân tính phần trăm,...
- HS Code 9016.0000.



Lồng kính chắn gió mở phía trên
Giúp cân kết quả chính xác hơn



Màn hình cảm ứng màu, độ sáng cao
Dễ dàng thao tác cân và quan sát kết quả.



Móc treo phía dưới cân
Ứng dụng cân tỷ trọng

Bảng thông số kỹ thuật:

Model	TB 203	TB 303	TB 1202	TB 2102	TB 3102
Mức cân	210 g	310 g	1200 g	2100 g	3100 g
Độ chia	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.01 g	0.01g
Độ chia kiểm	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g	0.1 g
Hiển thị	Màn hình cảm ứng đa màu sắc				
Kích thước	(260 x 185 x 90) mm				
Đĩa cân	Ø 98 mm	Ø 98 mm	Ø 115 mm	(195 x 150) mm	(195 x 150) mm
Đơn vị cân	g, ct, oz, dwt, gn, tola, tl.T				
Nguồn điện	100-240V AC Adapter 12V/1000mA				
Trọng lượng	2,3 kg/ 2,9 kg				

Cân kỹ thuật FPH-T

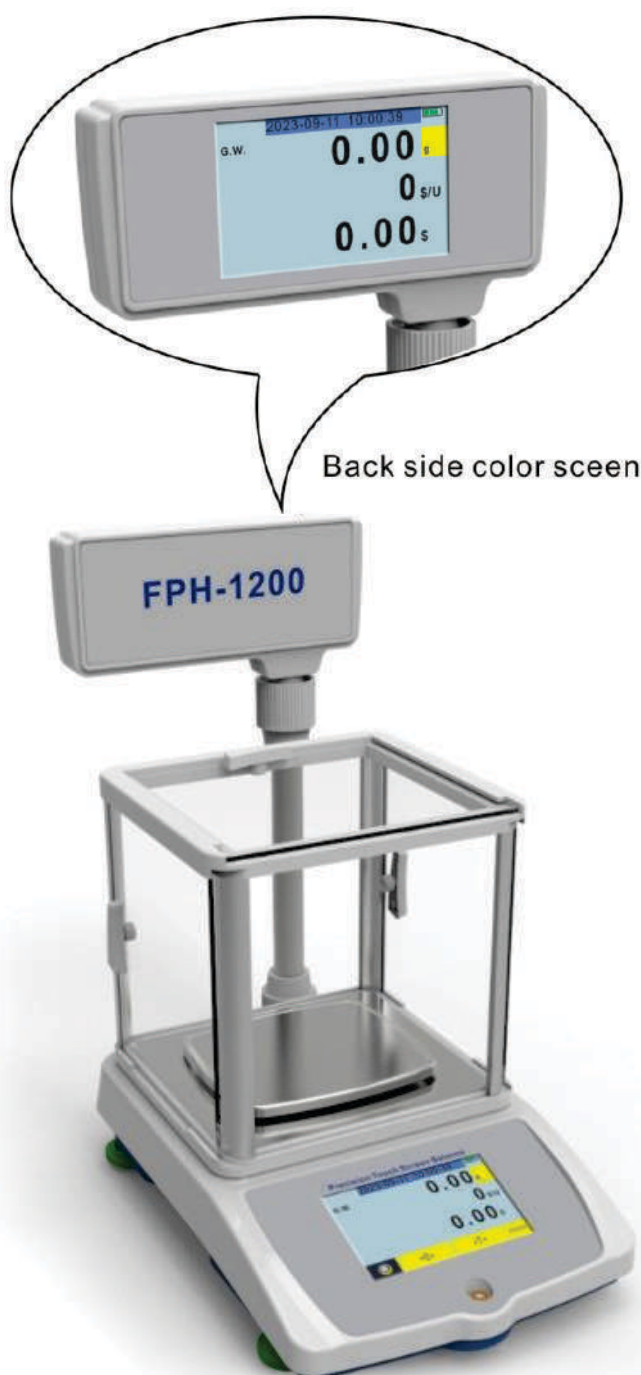
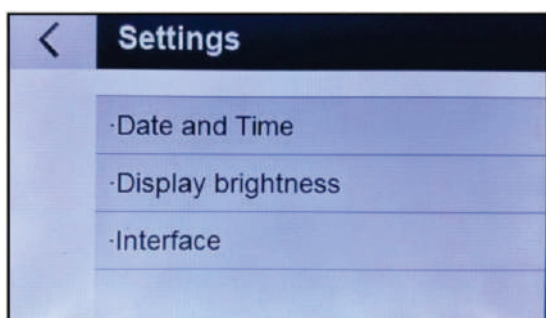
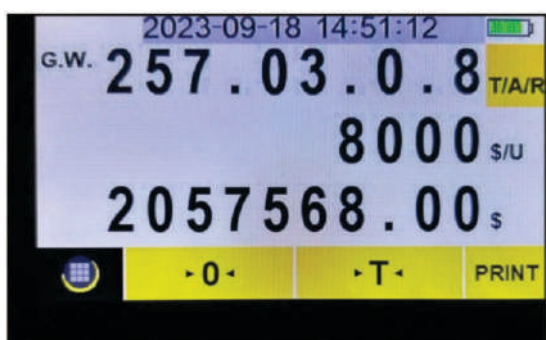
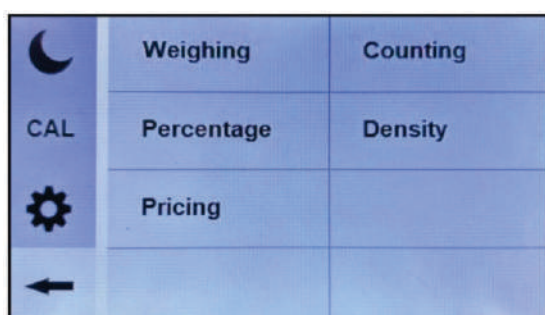
Hãng sản xuất: Fuzhou Furi Electronics Co.,Ltd

Tính năng:

- Tự động theo dõi điểm không
- Chỉ báo pin yếu
- Đơn vị: g, oz, lb, dwt, ozt, ct, ti, T,tl,H, tl,J, gn, dr, MM, tola, gsm, T/A/R, T/M/R.
- Chỉ báo trọng lượng/ độ ổn định
- Màn hình cảm ứng lớn hơn
- Cảnh báo quá tải
- Hai màn hình hiển thị
- Chức năng tính giá
- Lòng kính chắn gió, đảm bảo cân chính xác hơn

Thông số kỹ thuật:

- Nguồn điện: Pin sạc và AC/DC
- Dây sạc 10~12V/500mA
- Kích thước cân: (220 x 360 x 390) mm
- Vật liệu vỏ: Nhựa ABS
- Vật liệu đĩa cân: Thép không gỉ
- Nhiệt độ làm việc: 0°C - 40°C, 32°F - 104°F



Bảng thông số kỹ thuật:

Model	Mức cân	Độ chia
FPH-T 300	300 g	0.01 g
FPH-T 600	600 g	0.01 g
FPH-T 1200	1200 g	0.01 g
Đĩa cân	135 x 120 mm	
Trọng lượng	4,1 kg/ 4,8 kg	
Đóng gói	445 x 300 x 480 mm	

Cân kỹ thuật FHB

Hãng sản xuất: Fuzhou Furi Electronics Co., Ltd

Tính năng chính:

Cân cấp chính xác: II
 Hiệu chuẩn bên ngoài
 Cảm biến lực có khả năng đọc cao
 Màn hình LED số màu đỏ
 Đơn vị cân: g, lb, oz, tLt, PCS
 Chức năng báo gần hết pin chức năng
 bật/ tắt cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng
 Giao tiếp cổng Rs232

Thông số kỹ thuật:

06 phím chức năng: UNIT, PCS, Print, ON/OFF, TARE, Zero
 Ứng dụng cân: Cân, trừ bì, cân đếm mẫu, cân trọng lượng,
 cân kiểm tra, cân ngành vàng, cân mù cao su...
 Vật liệu vỏ: Nhựa
 Vật liệu đĩa cân: Thép không gỉ
 Màn hình LED: 7 chữ số màu đỏ
 Nhiệt độ làm việc: 0°C -40°C, 32°F - 104°F
 Nguồn điện: 220V-240V adapter 10V/500mA,
 pin sạc 6V/1.3AH



Bảng thông số kỹ thuật cân:



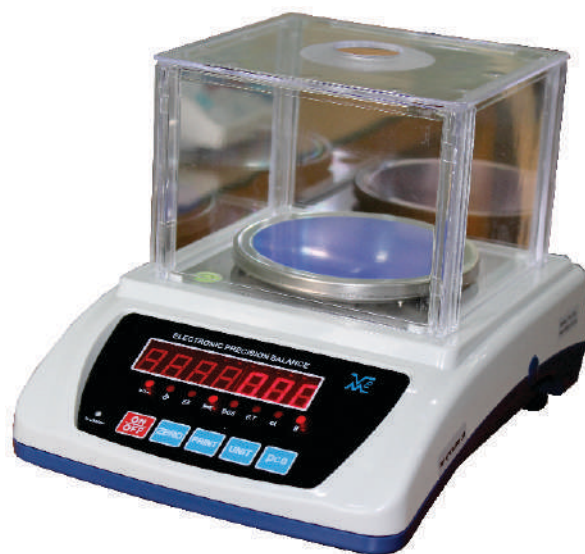
Model	Mức cân (g)	Độ chia d (g)	Độ chia kiểm e=10d (g)	Đĩa cân (mm)	Thời gian ổn định (giây)	Thời gian làm nóng cân (Phút)	Kích thước cân	Trọng lượng cân (kg)	Kích thước hộp (mm)
FHB H223	220	0.001	0.01	Ø 98	3-5	15	370x255x165	3	370x280x390
FHB H323	320	0.001	0.01	Ø 98	3-5	15	370x255x165	3	370x280x390
FHB 300	300	0.01	0.1	120x135	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB 600	600	0.01	0.1	120x135	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB 1200	1200	0.01	0.1	120x135	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB EX2200	2200	0.01	0.1	160x198	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB EX3200	3200	0.01	0.1	160x198	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB EX3	3000	0.1	1	160x198	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB EX6	6000	0.1	1	160x198	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165
FHB EX10	10000	0.1	1	160x198	3-5	15	260x185x90	2.6	370x255x165

Cân kỹ thuật FRH

Hãng sản xuất: Fuzhou Furi Electronics Co., Ltd

Cân kỹ thuật FRH là mẫu cân kỹ thuật thông dụng:

- Độ phân giải 1/30.000
- Cân cấp chính xác: II
- Sản xuất theo đơn đặt hàng của TPS Corporation, nên khi mở cân sẽ hiển thị chữ "TPS" trước
- HS Code 9016.0000.
- Cân định lượng, cân kiểm tra, cân phòng thí nghiệm, cân pha sơn, cân đếm mẫu, vvv.
- 02 màn hình LED 7 số màu đỏ cao 15 mm
- Thiết kế gọn nhẹ, kèm lồng nhựa chắn gió
- 05 phím chức năng ON/OFF, ZERO, PRINT, UNIT, PCS



Lồng nhựa tháo, lắp dễ dàng
Mở nắp ở phía trên



Tính năng:

- Dùng cân vàng, cân đo độ mũ cao su,
- Hiệu chuẩn 1 mức, 3 mức và 5 mức giúp cân chính xác cao.
- Dễ dàng mang đi hiện trường với pin sạc 6V/1.3Ah



Màn hình LED số đỏ rõ
Dễ dàng xem kết quả cân

Bảng thông số kỹ thuật



MODEL	FRH303	FRH603	FRH300	FRH600
Mức cân	300 g	600 g	300 g	600 g
Độ chia (d)	0.001 g	0.001 g	0.01 g	0.01 g
Độ chia kiểm (e)	0.01 g	0.01 g	0.1 g	0.1 g
Hiển thị	LED 7 số màu đỏ cao 15 mm, dễ đọc giá trị từ mọi góc độ			
Kích thước cân	(260 x 185 x 90) mm			
Kích thước đĩa cân	Ø 115 mm			
Đơn vị cân	g, lb, oz, tlt, g/cm2, pcs			
Nguồn cung cấp	220V AC kèm adapter 10V/500mA, Pin sạc 6V/1.3AH			
Trọng lượng	1.35 kg			

Cân kỹ thuật FGH

Hãng sản xuất: Fuzhou Furi Electronics Co., Ltd

Cân kỹ thuật FGH

- Ứng dụng cân phòng thí nghiệm, cân đo độ cao su, cân ngành vàng, cân định lượng giá trị nhỏ. Chức năng đếm mẫu.
- 02 màn hình LED 7 số chiều cao 15 mm
- Lồng kính chắn gió
- Độ phân giải nội: 1/60.000
- Sản xuất theo đơn đặt hàng của TPS Corporation, nên khi mở cân sẽ hiển thị chữ "TPS" trước rất dễ nhận diện.
- Cân cấp chính xác: II
- HS Code 9016.0000.



Lồng kính chắn gió mở từ 3 phía
Giúp cân ổn định, cân chính xác
Dễ dàng vệ sinh, di chuyển



Màn hình hiển thị rõ, độ tương phản cao
02 màn hình LED 7 số chiều cao số 15 mm

Bảng thông số kỹ thuật cân:



MODEL	FGH 300	FGH 600
Mức cân	300 g	600 g
Độ đọc	0.01 g	0.01 g
Kích thước đĩa	Ø 115 mm	
Kích thước cân	(260 x 185 x 295) mm	
Hiển thị	LED 7 số màu đỏ cao 15mm	
Đơn vị cân	g, lb, oz, tLt, PCS	
Nguồn cung cấp	220-240V kèm bộ sạc 10V/500mA và pin sạc 6V/1.3Ah	
Cổng giao tiếp	RS232	
Phím chức năng	5 phím chức năng ON/OFF, ZERO, PRINT, UNIT, PCS	
Chất liệu	Vỏ nhựa ABS, mặt đĩa cân bằng thép không gỉ.	
Trọng lượng	2,45 kg	

Cân kỹ thuật MAX

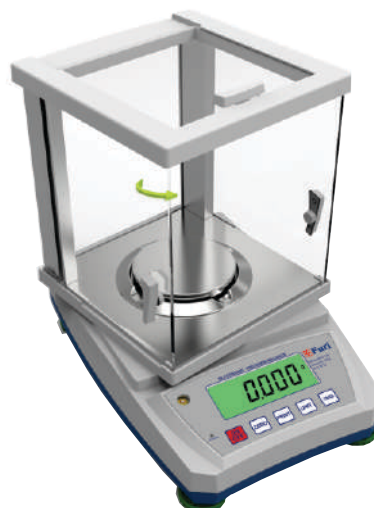
Hãng sản xuất: Fuzhou Furi Electronics co.,Ltd

Tính năng chính:

Tầm chắn gió bằng kính có thể tháo rời
Hiệu chuẩn bên ngoài
Cảm biến lực có khả năng đọc cao
Màn hình LCD đèn nền màu xanh lá cây lớn
16 đơn vị: g, ct, oz, lb, dwt, ozt, tl, T, tl. H, tl. J, GN, dr, MM, tola, GSM, T/A/R, T/M/R
Chế độ đếm số lượng
Chức năng Zero, Tare
Chức năng TẮT tự động
Bảo vệ quá tải, cảnh báo quá tải
Giao tiếp công USB

Thông số kỹ thuật:

Nguồn điện: Pin Lithium với sạc 12V/1000mA
Kích thước cân: (215 x 310 x 300) mm
Vật liệu vỏ: Nhựa
Vật liệu đĩa cân: Thép không gỉ
Màn hình LCD: 6 chữ số
Chiều cao chữ số: 15 mm
Nhiệt độ làm việc: 0°C -40°C, 32°F - 104°F



Lồng kính chắn gió cân kỹ thuật MAX



Bảng thông số kỹ thuật cân:

Model	Mức cân (g)	Độ đọc (g)	Độ lặp lại (g)	Độ tuyến tính (g)	Dung sai (g)	Đĩa cân (mm)	Thời gian làm nóng cân ổn định (Phút)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (cái/thùng)	Kích thước thùng	Trọng lượng vận chuyển (kg)
MAX-123	120	0.001	± 0.002	± 0.002	± 0.003	Ø 98	20	3.8	2	650x470x450	12.04
MAX-213	210	0.001	± 0.002	± 0.002	± 0.003	Ø 98	20	3.8	2	650x470x450	12.04
MAX-313	310	0.001	± 0.002	± 0.002	± 0.003	Ø 98	20	3.8	2	650x470x450	12.04
MAX-312	310	0.01	± 0.02	± 0.02	± 0.03	Ø 115	20	3.8	2	650x470x450	12.04
MAX-622	620	0.01	± 0.02	± 0.02	± 0.03	Ø 115	20	3.8	2	650x470x450	12.04
MAX-1202	1200	0.01	± 0.02	± 0.02	± 0.03	Ø 115	20	3.8	2	650x470x450	12.04
MAX-2102	2100	0.01	± 0.02	± 0.02	± 0.03	175x210	20	2.2	4	580x420x390	12.9
MAX-3102	3100	0.01	± 0.01	± 0.01	± 0.02	175x210	20	2.2	4	580x420x390	12.9
MAX-3101	3100	0.1	± 0.2	± 0.2	± 0.3	175x210	15	2.2	4	580x420x390	12.9
MAX-6101	6100	0.1	± 0.2	± 0.2	± 0.3	175x210	15	2.2	4	580x420x390	12.9
MAX-10000	10000	0.1	± 0.2	± 0.2	± 0.3	175x210	15	2.2	4	580x420x390	12.9

Cân kỹ thuật SCT

Hãng sản xuất: Fuzhou Furi Electronics Co.,Ltd

Cân kỹ thuật đếm mẫu SCT

- Cấp chính xác: Cấp II (theo ĐLVN, OIML).
- Thiết kế nhỏ gọn tiết kiệm diện tích
- Màn hình LCD với đèn nền màu xanh
- Ứng dụng cân: Cân, đếm mẫu, trọng lượng, kiểm tra trọng lượng, chức năng HI-LO-OK kiểm tra với đèn 3 màu.
- Độ phân giải nội: 1/60.000
- Quá tải lên đến 10 lần khả năng của cân.
- Đếm mẫu rất nhỏ như linh kiện điện tử, vi mạch điện tử, nhãn áo, tem bảo hành, cân định lượng mẫu rất nhỏ



Thao tác cân đơn giản, độ chính xác cao
10 phím số, 10 phím chức năng cơ bản
Tự động bật/ tắt tiết kiệm điện, báo pin yếu



Màn hình hiển thị lớn

Màn hình LCD lớn với đèn nền màu xanh
có độ tương phản cao, kích thước LCD (76 x 62) mm.

Bảng thông số kỹ thuật cân:

MODEL	SCT 300	SCT 600	SCT 1200	SCT 1500
Mức cân	300 g	600 g	1200 g	1500 g
Độ đọc	0,01 g	0,01 g	0,01 g	0,02 g
Kích thước đĩa	(120 x 135) mm			
Kích thước cân	(300 x 225 x 110) mm.			
Hiển thị	LCD với đèn nền màu xanh, kích thước LCD (76 x 62) mm			
Đơn vị cân	g, lb			
Nguồn cung cấp	220V AC kèm adapter 10V/500mA, Pin sạc 6V/1.3AH			
Cổng giao tiếp	Rs232 (Mua thêm)			
Phím chức năng	20 phím: 10 phím số từ 0 đến 9 và 10 phím chức năng			
Chất liệu	Vỏ bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ			
Trọng lượng	2,3 kg			

Cân kỹ thuật GS

Hãng sản xuất: Fuzhou Hengzhan Electronic Co., Ltd

Tính năng chính:

Cân cấp chính xác: II
 Hiệu chuẩn bên ngoài
 Màn hình LCD đèn nền trắng
 Đơn vị cân: g, lb, oz, tlt PCS.
 Chức năng báo gần hết pin chức năng
 bật/ tắt cân tự động giúp tiết kiệm năng lượng
 Cân ngành vàng hiển thị 5 số lẻ là lượng,
 chỉ, phân, ly và zem 0.0005 t.LT

Thông số kỹ thuật:

Ứng dụng cân: Cân, trừ bì, cân đếm mẫu, cân trọng lượng,
 cân kiểm tra, cân ngành vàng, cân mũ cao su...
 Vật liệu vỏ bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng Thép không gỉ
 Màn hình LCD: 6 chữ số
 Nguồn điện: 220V-240V kèm bộ sạc adapter 9v/200mA

Lồng kính chắn gió tháo lắp dễ dàng,
 có 03 cửa 2 cửa bên hông và 01 cửa phía trên.

Thiết kế nhỏ gọn tiết kiệm diện tích
 phù hợp cho các phòng thí nghiệm

Màn hình LCD nền sáng trắng
 dễ đọc kết quả từ nhiều góc độ



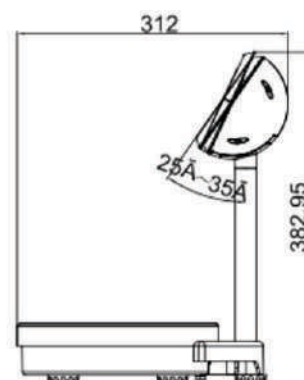
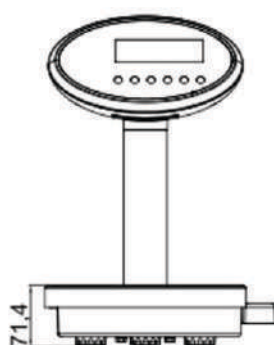
Bảng thông số kỹ thuật cân:



Model	Mức cân	Độ chia d (g)	Độ chia kiểm e=10d (g)	Đĩa cân (mm)	Thời gian ổn định (giây)	Thời gian làm nóng cân (Phút)	Kích thước cân	Trọng lượng cân (kg)	Kích thước hộp (mm)
GS2203A	220	0.001	0.01	Ø 80	3-5	15	230x190x240	4.5	345x275x325
GS3203A	320	0.001	0.01	Ø 80	3-5	15	230x190x240	4.5	345x275x325
GS322N	320	0.01	0.1	Ø 128	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137
GS622N	620	0.01	0.1	Ø 128	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137
GS1202N	1200	0.01	0.1	Ø 128	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137
GS2202N	2200	0.01	0.1	160x180	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137
GS3202N	3200	0.01	0.1	160x180	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137
GS3201N	3200	0.1	1	160x180	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137
GS6201N	6200	0.1	1	160x180	3-5	15	260x190x95	2.5	321x243x137

Cân pha sơn T Scales ROW

Hãng sản xuất: T-SCALES TAIWAN.



Màn hình LCD cao 22 mm nghiêng 25-35 độ



Cổng giao tiếp Rs232

Tính năng:

- Đĩa cân lớn bằng thép không gỉ
- Ứng dụng: Chuyển đổi đơn vị, kiểm tra trọng lượng, trừ bì, cộng dồn,..
- Kết nối cổng Rs232
- Pin sử dụng trong 40 giờ liên tục (không dùng đèn nền)

Thông số kỹ thuật:

- Hãng sản xuất: T-SCALES TAIWAN
- Màn hình LCD cao 22 mm nghiêng 25-35 độ
- Bàn phím: 6 phím
- Khung cân: Đầu cân bằng nhựa ABS

Bảng thông số kỹ thuật cân:

MODEL	ROW
Mức cân	7,5 kg
Độ đọc	0,1 g
Kích thước đĩa	Ø 232 mm
Kích thước cân	(365 x 328,5 x 523,5) mm
Hiển thị	Màn hình LCD, chiều cao số 22 mm
Đơn vị cân	kg, g, lb, oz, PCS
Nguồn cung cấp	220-240VAC kèm sạc Adapter 12V/500mA
Cổng giao tiếp	Rs232
Phím chức năng	6 phím chức năng
Chất liệu	Vỏ bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ
Trọng lượng	4 kg





Văn bản kỹ thuật đo lường

- **Kiểm định:** là việc xác định, xem xét sự phù hợp của phương tiện đo so với yêu cầu pháp lý có đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể hay không, kết quả do cơ quan kiểm định nhà nước xác định là đạt hoặc không đạt. Kiểm định mang tính chất bắt buộc đối với các phương tiện đo có trong “Danh mục các thiết bị bắt buộc kiểm định” theo quyết định số 13/2007/QĐ-BKHCN ngày 6/7/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, nay là thông tư 23/2013/TT/BKHCN ban hành ngày 26/9/2013 quy định phương tiện đo nhóm 2, nhóm bắt buộc kiểm định. Việc kiểm định phương tiện đo do kiểm định viên đo lường thực hiện thống nhất theo các quy trình kiểm định. Thiết bị sau khi kiểm định đạt yêu cầu được dán tem kiểm định hoặc cấp giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường hoặc cơ sở được ủy quyền kiểm định Nhà nước và có giá trị pháp lý trong cả nước.

- **Hiệu chuẩn phương tiện đo:** là thiết lập mối tương quan giữa đo lường và phương tiện đo. Hiệu chuẩn không mang tính chất bắt buộc. Dựa vào kết quả hiệu chuẩn, khách hàng tự quyết định xem thiết bị có sử dụng nữa hay không.

- Bản chất của kiểm định và hiệu chuẩn giống nhau là việc so sánh phương tiện đo với chuẩn để đánh giá sai số và các đặc trưng kỹ thuật đo lường khác của nó. Khác nhau là kiểm định theo yêu cầu pháp lý, bắt buộc áp dụng, trong khi hiệu chuẩn là tự nguyện.

Danh mục văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam về quy trình kiểm định và chu kỳ kiểm định phương tiện đo (Ban hành của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam về quy trình kiểm định	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
01	Cân phân tích, cân kỹ thuật	Cân phân tích, cân kỹ thuật - Quy trình kiểm định	ĐLVN 16:2021	1 Năm
02	Cân đĩa	Cân đĩa - Quy trình kiểm định	ĐLVN 15:2009	1 Năm
03	Cân bàn	Cân bàn - Quy trình kiểm định	ĐLVN 14:2009	1 Năm
04	Cân ô tô	Cân ô tô - Quy trình kiểm định	ĐLVN 13:2019	1 Năm
05	Cân treo	Cân treo - Quy trình kiểm định	ĐLVN 02:2009	1 Năm
06	Cân treo móc cầu	Cân treo móc cầu - Quy trình kiểm định	ĐLVN 259:2015	1 Năm
07	Cân đồng hồ lò xo	Cân đồng hồ lò xo - Quy trình kiểm định	ĐLVN 30:2019	2 Năm
08	Quả cân F2, M1, M2	Quả cân F2, M1, M2 - Quy trình kiểm định	ĐLVN 47:2009	1 Năm
09	Quả cân E2, F1	Quả cân E2, F1 - Quy trình kiểm định	ĐLVN 50:2009	1 Năm
10	Quả cân E1, E2	Quả cân E1, E2 - Quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường	ĐLVN 285:2015	4 Năm (E1) 2 Năm (E2)
11	Quả cân F1, F2, M1	Quả cân F1, F2, M1 - Quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường	ĐLVN 286:2015	1 Năm

TPS® Since 2006
CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT



(028) 62.888.666 - 0915.999.111

www.CANTHINHPHAT.com.vn

